

NGHỀ, NGHIỆP & TẦN SUẤT VIẾT

👉 PHẠM HIỆP

Điều đầu tiên tôi muốn bàn ở đây là từ khóa *người viết*. Về mặt truyền thống, khi nói đến người làm nghề/nghiệp viết, ta thường nghĩ ngay đến nhà báo, nhà văn (theo nghĩa rộng tức là bao gồm cả người viết văn và viết thơ). Trong bài này, tôi muốn mở rộng thêm một đối tượng, đó là nhà khoa học, những người mà sản phẩm chính của họ cũng được thể hiện qua những con chữ với việc viết bài báo khoa học/sách chuyên khảo, tham khảo.

Hai từ khóa tiếp theo là *nghề* và *nghiệp*. Theo cách hiểu thông thường, khi ta nói làm *nghề*, nghĩa là nghề đó tạo ra thu nhập thường xuyên cho người lao động (trong

khôn khổ bài viết này thì đó là người viết), giúp họ đủ nuôi sống bản thân và gia đình hoặc hơn nữa là có cuộc sống sung túc, giàu có.

Ngược lại, *nghiệp* thì chưa chắc đã đem lại thu nhập ổn định cho người viết. Nhưng, như một nhà văn đã từng nói "cái nghiệp viết đâu phải nói bỏ là bỏ được", người viết nhiều khi không kiếm đủ tiền để sinh sống bằng hoạt động viết nhưng họ vẫn viết vì viết là nghiệp. Cái nghiệp đó sẽ giúp họ có được các tác phẩm đỉnh cao.

Từ khóa cuối cùng là *tần suất viết*, đúng hơn là *tần suất công bố tác phẩm*. Nó xoay quanh một loạt câu hỏi kinh điển của người viết từ xưa đến nay: viết bao nhiêu cho

đủ? Nên viết nhiều hay viết ít? Viết nhanh hay viết thưa?

Câu trả lời cho các câu hỏi liên quan đến vấn đề tần suất viết khá rõ ràng đối với người viết văn và viết báo bởi lẽ, đã là nhà báo thì phải viết đều, viết nhiều, tức là với tần suất cao. Báo in ngày trước hay báo mạng hiện nay yêu cầu nhà báo phải viết với tần suất cao nhất: hàng ngày. Người làm báo chuyên đề hay tạp chí thì "dễ thờ" hơn một chút nhưng chắc cũng hiếm có nhà báo nào nghỉ viết cả tuần (!).

Cũng có những nhà báo kiếm tiền từ nghề viết không đủ, ví như những người làm báo tay ngang (một công chức về hưu hay một

chuyên gia trong lĩnh vực nào đó), nhưng thường thì họ sẽ nói “viết báo cho vui”, hiếm ai đó trong số này nói “viết báo vì đó là cái nghiệp”.

Với viết văn, mặc dù trong xã hội của chúng ta có rất nhiều người có danh xưng nhà văn nhưng rất ít người có thể sống được bằng nghề do đặc thù của văn chương là khó viết và công bố tác phẩm thường xuyên.

Ở Việt Nam, Nguyễn Nhật Ánh là một trường hợp ngoại lệ hiếm hoi sống được bằng các tác phẩm văn học của mình. Hẳn nhiên, Nguyễn Nhật Ánh cũng viết rất “đều tay” và công bố thường xuyên.

Ở bình diện quốc tế, một nhà văn khác cũng sống, thậm chí trở thành triệu phú đô la, hoàn toàn bằng tác phẩm là nữ văn sĩ Joanne Rowling, tác giả của tập truyện viễn tưởng Harry Potter.

Nói về việc này, một nhà văn trẻ (xin được giấu tên) có nhận xét: “Đặc điểm chung của các nhà văn sống được bằng nghề và viết thường xuyên là viết về chủ đề thiếu nhi, ngôn tình, tức là có yếu tố thị trường, giá trị thương mại có thể cao nhưng giá trị văn chương thì không chắc”.

Như vậy, phần lớn các nhà văn trong thực tế chỉ coi văn chương là nghiệp, còn sống thì phải dựa vào nghề khác. Và nghề khác, rất hay lại thường là nghề báo. Kim Dung - tác giả truyện kiếm hiệp nổi tiếng của Trung Quốc - mặc dù kiếm được rất nhiều tiền nhờ nghề viết văn, nhưng thực tế vẫn sống bằng nghề báo. Một số khác, ít hơn có hẳn một nghề nghiệp riêng. Nhà văn Hồ Anh Thái còn là một nhà ngoại giao, một công chức nhà nước; nhà văn người Mỹ gốc Việt Thanh Việt còn là một giáo sư đại học; nhà văn Dương Hương, tác giả của tiểu thuyết Bến không chồng thậm chí còn sống bằng nghề nghe có vẻ rất ít văn chương... cán bộ hải quan.



Nghiên cứu thì chắc chắn là một nghề nhưng tần suất viết của nhà nghiên cứu rõ ràng là một chủ đề ít được chú ý ở Việt Nam. Việc một nhà nghiên cứu (giảng viên/nghiên cứu viên) Việt Nam vì tần suất công bố không đủ mà mất việc có lẽ vẫn là chuyện lạ. Nhưng ở phương Tây, đó là chuyện bình thường. Tần suất công bố công trình khoa học là một trong những thước đo để đánh giá kết quả làm việc của nhà nghiên cứu.

Trong giới khoa học có câu cửa miệng “xuất bản hay lụi tàn” (publish or perish) hàm ý nếu nhà nghiên cứu không xuất bản các công trình khoa học của mình, họ sẽ bị thải loại khỏi nghề (lụi tàn). Xu hướng này bắt đầu xuất hiện từ những năm 1960 và ngày càng mạnh mẽ hơn cho đến tận ngày nay. Điều này nghĩa là, nhà nghiên cứu

ngày nay khó còn có thể ung dung ngồi trong “tháp ngà” suy tưởng về những điều chỉ mình quan tâm và thích bao giờ viết thì viết.

Năm 2013, khi trả lời báo Guardian, GS. Higgs, người từng đạt giải Nobel cùng năm đã có một chia sẻ khá thú vị về sự viết của người làm khoa học. Khoảng những năm 1960, khi đó ông còn là một nghiên cứu viên trẻ tuổi đã suýt bị mất việc vì viết (công bố) ít quá. Sự kiện bước ngoặt giúp ông giữ được hợp đồng là vì năm đó ông lọt vào danh sách rút gọn ứng viên giải Nobel (sau đó thì trượt giải) khiến cho Ban Chủ nhiệm khoa rút lại ý định sa thải.

Mặc dù xu hướng chung với nhà nghiên cứu là tần suất viết phải đều. Nhưng “bao nhiêu là “đều”?” vẫn là một câu hỏi gây

tranh cãi trong chính giới này.

Rộng hơn, có 2 quan điểm về làm nghề trong giới nghiên cứu. Một là, nghĩ cho đủ, làm thực nghiệm cho kỹ rồi hãy công bố, như vậy thì sẽ có các công trình có kết quả tốt. Hai là, cứ làm vừa phải, có kết quả thì công bố ngay, nghiên cứu tiếp theo lại dựa trên công bố trước đó phát triển tiếp, làm tốt hơn từng chút một.

Vấn đề này hấp dẫn đến mức, một nhóm nghiên cứu, bao gồm TS. Lariviere (Canada) và TS. Costas (Hà Lan) đã dành thời gian thu thập thông tin từ hơn 28 triệu nhà khoa học có công trình công bố trong giai đoạn 34 năm từ 1980-2013 để phân tích.

Kết quả nghiên cứu của nhóm sau đó được đăng trên Tạp chí PLOS One vào tháng 9/2016 với tiêu đề How Many Is Too Many? On the Relationship between Research Productivity and Impact (Bao nhiêu là quá nhiều? Về mối quan hệ giữa năng suất nghiên

cứu và tác động của nó).

Kết quả đối với nhóm tác giả có công trình nghiên cứu đầu tiên trong giai đoạn 1981-1985 cho thấy, nếu nhà khoa học càng công bố nhiều công trình thì xác suất để người đó có nhiều bài trong top 1% được trích dẫn nhiều càng cao (chất lượng nghiên cứu trong khoa học được phản ánh qua số lần trích dẫn).

Quy luật này đúng cho cả 4 phân ngành lớn là: Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội và hành vi; Luật, nhân văn và nghệ thuật; Y dược và khoa học sức khỏe.

Mặc dù quy luật kể trên không hoàn toàn đúng với nhóm các nhà khoa học trẻ (có công trình công bố lần đầu trong giai đoạn 2009-2013). Kết quả nghiên cứu của nhóm Lariviere và Costas cho thấy, trong khoa học, việc cần cù và không ngừng làm việc, đóng

gói sản phẩm và viết các công bố sẽ giúp nhà khoa học lên đến đỉnh cao của cả nghề và nghiệp.

Nói cách khác, công bố càng nhiều càng tốt là một công thức đảm bảo thành công đối với nhà khoa học trong sự nghiệp. Mặc dù vậy, nghiên cứu này lại không chỉ ra được liệu có một ngưỡng nào đó, mà nếu vượt qua, nhà khoa học sẽ có nhiều cơ hội hơn trong việc có nhiều bài báo xếp trong nhóm được trích dẫn nhiều nhất.

Điều này hàm ý cho thấy, một khi đã dẫn thân vào nghề nghiên cứu, muốn thành công, không còn cách nào khác, nhà khoa học sẽ phải lao động không ngừng nghỉ và phá vỡ giới hạn tri thức của mình thông qua từng công bố khoa học.

